

APPLYING HO CHI MINH'S IDEOLOGY ON SCIENCE TECHNOLOGY DEVELOPMENT AND CREATIVE INNOVATION IN THAI NGUYEN PROVINCE TODAY

Ngô Thị Tân Hương¹, Dương Thị Hương^{1*}, Nguyễn Thị Khuông²

¹TNU - University of Economics and Business Administration

²TNU - University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 13/7/2024 Revised: 05/11/2024 Published: 05/11/2024 KEYWORDS Ho Chi Minh Ho Chi Minh's ideology Science and technology Creative innovation Thai Nguyen	Science and technology and innovation are now considered important keys to create competitiveness and great strength in the socio-economic development of countries in order to affirm their position on the international stage. Using materialist dialectical methodology, synthetic analysis, logic - history method, the article studies the application of Ho Chi Minh's ideology on the development of science and technology and innovation in Thai Nguyen province today. The research results analyzed and clarified the basic contents of Ho Chi Minh's ideology on the development of science and technology, innovation, some achieved results and limitations in the application of Ho Chi Minh's ideology on the development of science and technology and innovation in the Thai Nguyen province. The research results contribute to proposing a number of solutions to develop science and technology and innovation to contribute to socio-economic development in the province Thai Nguyen province currently following Ho Chi Minh's ideology.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở TỈNH THÁI NGUYÊN HIỆN NAY

Ngô Thị Tân Hương¹, Dương Thị Hương^{1*}, Nguyễn Thị Khuông²

¹Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

²Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 13/7/2024 Ngày hoàn thiện: 05/11/2024 Ngày đăng: 05/11/2024 TỪ KHÓA Hồ Chí Minh Tư tưởng Hồ Chí Minh Khoa học và công nghệ Đổi mới sáng tạo Thái Nguyên	Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo hiện nay được coi là chìa khoá quan trọng tạo ra năng lực cạnh tranh và sức mạnh to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia nhằm khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Bằng phương pháp luận biện chứng duy vật, phương pháp phân tích tổng hợp, logic – lịch sử, bài viết nghiên cứu sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay. Kết quả nghiên cứu đã phân tích và làm rõ những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, một số kết quả đạt được và hạn chế trong sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ở tỉnh Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu góp phần đề xuất một số giải pháp phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10766>

* Corresponding author. Email: dthuong@tueba.edu.vn

1. Mở đầu

Phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) được coi là “chìa khóa” quan trọng đối với việc nâng cao năng lực cạnh tranh và sự phát triển kinh tế - xã hội để nâng tầm vị thế của các quốc gia trên trường quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá, hợp tác quốc tế và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Tư tưởng Hồ Chí Minh về KH&CN, ĐMST được coi là “kim chỉ nam” định hướng về chủ trương, chiến lược phát triển KH&CN, ĐMST trong sự nghiệp cạnh tranh đất nước, nâng tầm vị thế và uy tín quốc tế hiện nay. Vì thế, nghiên cứu nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển KH&CN, ĐMST được nhiều tác giả nghiên cứu trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ, và nêu giá trị vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ trong giai đoạn hiện nay như: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về KH&CN*” [1], “*Tư tưởng, tầm nhìn chiến lược và sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về khoa học kỹ thuật*” [2], “*Quan điểm Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ*” [3], “*Quan điểm Hồ Chí Minh về phát triển khoa học, kỹ thuật với việc vận dụng vào phát triển khoa học, công nghệ hiện nay*” [4], “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của khoa học và công nghệ trong quá trình phát triển đất nước*” [5]. Tác giả Mai Thị Lan [6] phân tích và làm rõ những giá trị từ tư tưởng Hồ Chí Minh về KH&CN đến quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam được. Ngoài ra, có một số nghiên cứu làm rõ quan điểm Hồ Chí Minh về đội ngũ trí thức, nhà khoa học và đề xuất một số giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức, nhà khoa học [7], [8].

Trong bài viết này, nhóm tác giả nghiên cứu có hệ thống nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ, giải pháp phát triển KH&CN và quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về ĐMST. Từ việc nghiên cứu sự vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về KH&CN, ĐMST được thể hiện thông qua các chủ trương, chính sách và những thành tựu phát triển KH&CN, ĐMST của tỉnh Thái Nguyên, bài viết đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển KH&CN, ĐMST theo tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật, phương pháp phân tích, tổng hợp, logic – lịch sử, hệ thống hóa, quy nạp và diễn dịch nghiên cứu có hệ thống nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về KH&CN, ĐMST và sự vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về KH&CN, ĐMST ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay và đề xuất một số giải pháp phát triển KH&CN, ĐMST ở tỉnh Thái Nguyên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

**Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ và giải pháp phát triển khoa học công nghệ*

Thấm nhuần quan điểm khoa học sẽ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp của chủ nghĩa Mác – Lênin, khẳng định vai trò quan trọng của khoa học công nghệ là động lực cho sự phát triển kinh tế – xã hội, cũng như thành công của sự nghiệp cạnh tranh đất nước với con đường “công nghiệp hóa” - con đường duy nhất đưa “nước ta vĩnh viễn thoát khỏi cảnh nghèo đói lạc hậu” và thành công trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Khoa học công nghệ có vai trò quan trọng làm cho nước ta có nền kinh tế “công nghiệp và nông nghiệp hiện đại”; “cải biến bộ mặt xã hội”, “lê lối sản xuất”, “phong tục tập quán lạc hậu” của xã hội; làm cho “văn hóa và khoa học tiên tiến”; “đời sống của nhân dân ta văn minh, khoa học, lành mạnh và vui tươi”. Người nói: “Nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng tôi là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của CNXH, đưa miền Bắc tiến dần lên CNXH có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến” [9, tr.412]. Vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “chúng ta chỉ có thể xây dựng thành công CNXH trên cơ sở một nền KH&CN tiên

tiến” và: “Muốn tiến lên CNXH thì phải có khoa học...” [10, tr.401]. Theo Người, để khoa học thực sự trở thành động lực then chốt phát triển kinh tế - xã hội, thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì, khoa học cần bắt rễ từ thực tiễn và phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng nhân dân cải tiến kỹ thuật sản xuất, nâng cao năng suất lao động và tạo ra nhiều của cải vật chất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của quần chúng nhân dân. Người viết “Khoa học phải đi từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân...” [11, tr.97].

Để thúc đẩy sự phát triển của khoa học và công nghệ theo Chủ tịch Hồ Chí Minh cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, phát triển giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực khoa học, trọng dụng nhân tài, trí thức. Nhận thức tầm quan trọng đặc biệt của sự phát triển của KH&CN đối với sự phát triển đất nước, Người nhấn mạnh: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” [11, tr.7]. Theo Người, không phát triển giáo dục, không thể nắm bắt, theo kịp sự phát triển nhanh chóng của KH&CN trong sự phát triển của thế giới. Người nói: “Muốn cải tiến kỹ thuật, phải biết kỹ thuật. Muốn cải tiến tổ chức lao động cũng phải biết phương pháp tổ chức và có kinh nghiệm tổ chức. Về mặt này và mặt kia, hiện nay chúng ta đều còn kém. Cho nên phải “học, học nữa, học mãi” như Lênin đã dạy” [9, tr.527]. “Máy móc ngày càng tinh xảo, nếu không có trình độ văn hóa và kỹ thuật thì không thể điều khiển được. Trước đây làm việc theo lối thủ công, nhưng bây giờ làm bằng máy móc tinh xảo cả, nên việc học tập văn hóa, nâng cao trình độ kỹ thuật là rất cần thiết” [9, tr.495].

Người luôn luôn coi trọng trí thức, đánh giá cao sức mạnh của trí thức, Người nói: “Cách mạng rất cần trí thức và chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức” [12, tr.53]. Vì vậy, theo Người, một mặt, phải coi trọng việc “đào tạo trí thức mới. Cải cách trí thức cũ... Công nông trí thức hóa. Trí thức công nông hóa” [12, tr.56-57]. Mặt khác, Người rất chăm lo đến việc tìm kiếm, phát hiện, sử dụng các bậc hiền tài và phát triển nhân tài. Người chỉ thị cho các địa phương trong cả nước “phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước, lợi dân thì phải báo cáo ngay cho chính phủ biết” [13, tr.504]. Người kêu gọi các nhân tài hãy “hăng hái giúp ích nước nhà” và căn dặn các cấp chính quyền: “Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo léo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển, càng thêm nhiều” [13, tr.114].

Hai là, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cần thực hành dân chủ rộng rãi, nhằm tạo ra môi trường khai phóng trí lực của đội ngũ trí thức nhằm phát triển KH&CN trở thành động lực phát triển cho các ngành, các địa phương. Người chỉ ra rằng: “Muốn làm tốt các việc này phải thực hiện dân chủ” [9, tr.460]. Theo Người, dân chủ có ý nghĩa quan trọng trở thành động lực khơi dậy năng lực trí tuệ của đội ngũ trí thức, nhằm đảm bảo quyền lợi được tham gia các hoạt động KH&CN, nghiên cứu, học tập, cải tiến kỹ thuật và phát huy sáng kiến trong nghiên cứu và ứng dụng tri thức khoa học, mô hình, sáng chế áp dụng mang lại hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội. Thực hành dân chủ nhằm đảm bảo sự khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong sinh hoạt khoa học, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả, chất lượng sản phẩm KH&CN.

Ba là, tăng cường hợp tác quốc tế để thúc đẩy sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thâm nhuần tinh thần hợp tác quốc tế toàn diện trên mọi lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - chính trị - văn hóa, xã hội của đất nước, vì thế để tạo động lực phát triển cho KH&CN, Người cũng khẳng định rằng: Hợp tác quốc tế mở cửa ngoại giao là chìa khóa quan trọng thúc đẩy phát triển KH&CN vừa là nhu cầu, vừa là điều kiện để tạo sức phát triển cho đất nước. Vì thế, Người sớm chủ trương “hoan nghênh những người Pháp đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên liệu chưa có ai khai thác”, “mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia” [13, tr.86].

**Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đổi mới sáng tạo*

Thuật ngữ và tư tưởng “đổi mới” được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập từ sớm trong tác phẩm “Đường Kách mệnh” (1927); “Sửa đổi lối làm việc” (1947), “Đời sống mới” (1947), “Dân vận”

(1949), đặc biệt là trong bản “*Di chúc*” thiêng liêng, tất cả toát lên một hệ thống luận điểm có giá trị nền tảng và định hướng rất rõ nét về “đổi mới”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “đổi mới” là bản chất của cách mạng, của phát triển. Người chỉ rõ: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt” [14, tr.284]. Triết lý đổi mới, chân lý đổi mới trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là vì lợi ích của nước nhà, vì lợi ích của nhân dân. Người luôn căn dặn: “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý” [15, tr.378]; “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh” [13, tr.64-65]. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Đổi mới, sáng tạo phải xuất phát từ thực tiễn khách quan, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Vì thế, đổi mới, sáng tạo cần giải quyết những vấn đề của thực tiễn, gắn với thực tiễn và hiệu quả áp dụng trong thực tiễn được coi là thước đo để đánh giá sự đúng đắn của đổi mới, sáng tạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng xác định rõ, đổi mới, sáng tạo không thể thành công trong ngày một, ngày hai mà là sự nghiệp lâu dài, gian khổ, phức tạp, vì thế, chúng ta cần sự kiên trì, kiên định và kiên quyết, đồng thời cũng cần lựa chọn bước đi thích hợp.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đổi mới, sáng tạo là sự kế thừa biện chứng, tinh thần đổi mới, sáng tạo là sẵn sàng từ bỏ những cái cũ đã lỗi thời, đồng thời tìm tòi, đề xuất những cái mới phù hợp với thực tiễn. Cái mới là cái chưa từng có trong tiền lệ lịch sử. Cái mới được tạo nên trên cơ sở kế thừa những tiến bộ, tích cực, phù hợp của cái cũ, bổ sung giá trị mới, làm cho cái mới ra đời khác về chất so với cái cũ. Như vậy, theo Người, đổi mới, sáng tạo phải phù hợp với quy luật khách quan, phù hợp với quy luật phát triển chung của xã hội loài người. Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Người khẳng định linh hồn của đổi mới, sáng tạo là Đảng Cộng sản Việt Nam, mà mỗi cán bộ đảng viên phải là những người tiên phong nhất trong sự nghiệp đổi mới, sáng tạo phát triển đất nước, và kim chỉ nam trong sự nghiệp đổi mới của Đảng ta là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Tư duy ĐMST của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soi sáng con đường đổi mới của Đảng, của nhân dân ta. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, năm 1986 - Đại hội khai phóng con đường đổi mới, trên cơ sở quán triệt những luận điểm cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta quyết tâm phát động, lãnh đạo công cuộc đổi mới. Đặc biệt, tại Đại hội XIII, năm 2021, Đảng đặt ra yêu cầu “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo” nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho đất nước phát triển nhanh và bền vững.

3.2. Sự vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

Phát triển khoa học - công nghệ có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại...” [16, tr.140]. Tỉnh Thái Nguyên, những năm qua, đã đặc biệt quan tâm, ban hành nhiều văn bản định hướng, chỉ đạo và cụ thể hóa các quy định của Trung ương trong công tác quản lý nhà nước về KH&CN, như: Chương trình hành động số 29-Ctr/TU ngày 04/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; “Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 25/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; “Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn đến năm 2030”...

Tính đến năm 2023, tổng số tổ chức hoạt động KH&CN tỉnh Thái Nguyên là 18 tổ chức, bao gồm: 01 cơ quan quản lý nhà nước; 02 cơ sở giáo dục đào tạo; 10 tổ chức nghiên cứu khoa học (NCKH) và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ và 05 doanh nghiệp KH&CN [17, tr.6]. Cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động KH&CN của tỉnh Thái Nguyên được đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ. Trong đó, đối với công tác quản lý khoa học, chất lượng nghiên cứu ứng

dụng và chuyển giao công nghệ được đánh giá cao, 100% nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu đều có tính ứng dụng.

Về nguồn kinh phí, vốn đầu tư cho phát triển KH&CN, ĐMST: Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh với cơ chế khoán kinh phí được triển khai áp dụng đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhà khoa học trong việc thực hiện các thủ tục tài chính. Giai đoạn 2020 - 2022, tỉnh đã dành trên 110 tỷ đồng từ nguồn ngân sách và đẩy mạnh huy động từ nhiều nguồn lực khác nhau để NCKH và phát triển công nghệ vào thực tế sản xuất tạo ra các sản phẩm mới nhằm tận dụng các tiềm năng sẵn có ở địa phương và có thể cạnh tranh trên thị trường.

Về các sản phẩm KH&CN, trong giai đoạn 2016-2020, “UBND tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện 119 đề tài, dự án KH&CN các cấp. Trong giai đoạn từ đầu năm 2021 đến nay, Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên đã tham mưu cho Bộ KH&CN, UBND tỉnh phê duyệt, triển khai thực hiện 61 nhiệm vụ KH&CN các cấp” [18]. Trong năm 2023, tổng nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện là 226 nhiệm vụ (Bảng 1). Trong đó, số đề tài/đề án KH&CN là 188 nhiệm vụ, chiếm 83,2% và số dự án KH&CN là 38 nhiệm vụ chiếm 16,8%.

Bảng 1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên năm 2023 (Đơn vị: Nhiệm vụ)

Tổng nhiệm vụ KH&CN	226
Số đề tài/đề án KH&CN	188
Số dự án KH&CN	38
Chia theo cấp quản lý	
Cấp Quốc gia	0
Cấp Bộ	2
Cấp Tỉnh	98
Cấp Cơ sở	126
Chia theo lĩnh vực	
Khoa học tự nhiên	24
Khoa học kỹ thuật và công nghệ	50
Khoa học, y dược	20
Khoa học nông nghiệp	52
Khoa học xã hội	48
Khoa học nhân văn	32

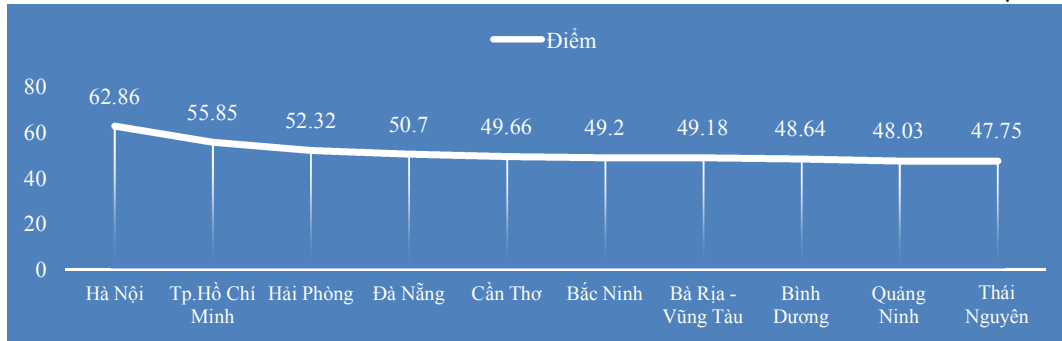
(Nguồn: [17, tr.10])

Các nhiệm vụ KH&CN tỉnh Thái Nguyên trong năm 2023 tập trung ở cấp cơ sở với 126 nhiệm vụ, chiếm tới 55,7% và cấp tỉnh với 98 nhiệm vụ, chiếm 43,4%. Các nhiệm vụ chia theo lĩnh vực của tỉnh Thái Nguyên tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp với 52 nhiệm vụ, chiếm 23,0%; lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ là 50 nhiệm vụ, chiếm 22,1% và lĩnh vực khoa học xã hội với 48 nhiệm vụ, chiếm 21,2%, lĩnh vực khoa học, y dược có số nhiệm vụ khiêm tốn nhất với 20 nhiệm vụ, chiếm 8,8%. Đại học Thái Nguyên được coi là Trung tâm NCKH, ĐMST của tỉnh, trong giai đoạn 2016 – 2023, “Đại học Thái Nguyên đã thực hiện 126 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, tổng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ là trên 197 tỷ đồng” [19]. Trong giai đoạn 2020-2022, “toàn tỉnh có 738 đơn đăng ký các đối tượng sở hữu công nghiệp và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp 402 văn bằng bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp. Hỗ trợ các địa phương tiến hành xây dựng và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho 05 sản phẩm, trong đó có 04 nhãn hiệu tập thể, 03 nhãn hiệu chứng nhận. Sở đã hỗ trợ các địa phương đăng ký bảo hộ 13 tài sản trí tuệ. Đặc biệt là đã đăng ký bảo hộ thành công nhãn hiệu tập thể “Chè Thái Nguyên” tại Mỹ, Trung Quốc, Nga, Đài Loan, Nhật Bản và Hàn Quốc” [20].

Về nguồn nhân lực KH&CN, ĐMST, tỉnh Thái Nguyên có đội ngũ trí thức với số lượng lớn và chất lượng cao, tỷ lệ số lượng cán bộ khoa học công nghệ/vạn dân của tỉnh Thái Nguyên cao hơn so với bình quân của cả nước (trung bình cả nước đạt 11- 12 người/1 vạn dân). Đặc biệt, tính riêng Đại học Thái Nguyên có 2.454 cán bộ, giảng viên, trong đó có 162 giáo sư, phó giáo sư, 925 tiến sĩ, 1.890 thạc sĩ và tương đương [21].

Mới đây, Bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) được công bố được coi là “thước đo sức khỏe” nền kinh tế của các địa phương dựa vào KH&CN và ĐMST, tỉnh Thái Nguyên thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố có chỉ số PII cao nhất toàn quốc (Hình 1) và dẫn đầu vùng kinh tế - xã hội trung du và miền núi phía Bắc với 47,75 điểm.

Đơn vị: Điểm



Hình 1. 10 địa phương dẫn đầu bảng xếp hạng PII 2023

(Nguồn: [22])

Tuy nhiên, thực trạng phát triển KH&CN, ĐMST ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay còn tồn tại một số hạn chế như sau: Nguồn kinh phí Nhà nước đầu tư cho lĩnh vực khoa học công nghệ còn chưa thỏa đáng; chưa tạo được môi trường thuận lợi phát triển hiệu quả tiềm lực KH&CN, ĐMST, bởi vấn đề thị trường hóa các sản phẩm KH&CN còn rất hạn chế, việc nghiên cứu chủ yếu tập trung ở các viện nghiên cứu, trường đại học trọng điểm, kết quả nghiên cứu tính ứng dụng chưa cao, các đề tài/ dự án cấp bộ và quốc gia còn rất khiêm tốn. Các doanh nghiệp chưa thực sự trở thành trung tâm cho ĐMST và phát triển KH&CN của tỉnh, chưa có cơ chế phát huy tính sáng tạo trong xã hội, điều kiện khung chưa đầy đủ, hạn chế khả năng tiếp cận tài chính của các doanh nghiệp, vì thế chưa tạo ra động lực khuyến khích ĐMST và phát triển KH&CN của các doanh nghiệp. Mỗi liên kết giữa nghiên cứu và đào tạo, cũng như mỗi liên kết giữa các nhà khoa học, các kết quả nghiên cứu với thị trường và doanh nghiệp còn yếu. Các kết quả NCKH thuộc lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học xã hội và nhân văn còn nhiều hạn chế. Nguồn nhân lực khoa học công nghệ của tỉnh Thái Nguyên chưa đảm bảo cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu để phục vụ phát triển KH&CN, ĐMST, cơ cấu phân bổ nguồn nhân lực KH&CN còn chưa hợp lý, một bộ phận không nhỏ nguồn nhân lực KH&CN còn chưa được sử dụng đúng chuyên môn, chế độ đãi ngộ đối với nguồn nhân lực KH&CN chưa thực sự thỏa đáng nên nguồn lực KH&CN chưa thực sự trở thành nguồn lực quan trọng đóng góp vào phát triển KH&CN, ĐMST trong sự phát triển của tỉnh.

3.3. Một số giải pháp phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên hiện nay

Một là, đổi mới mạnh mẽ cơ chế chính sách trong quản lý hoạt động KH&CN, trong đó tập trung vào tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động KH&CN của tỉnh từ công tác quản lý khoa học, quản lý công nghệ, khởi nghiệp ĐMST, sở hữu trí tuệ... theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Có cơ chế thu hút, động viên, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội cho hoạt động KH&CN. Quan trọng nhất là cần có những cơ chế, chính sách phù hợp, vượt trội thể hiện sự tôn trọng đặc thù của lao động sáng tạo, chấp nhận rủi ro và độ trễ trong KH&CN và ĐMST, dỡ bỏ các rào cản duy ý chí và hành chính hóa hoạt động KH&CN. Tiếp tục đổi mới cơ chế đầu tư và tài chính cho KH&CN, ĐMST, trên cơ sở cạnh tranh lành mạnh, có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên chỉ số đo lường kết quả, hiệu quả đầu ra. Linh hoạt và đơn giản hóa thủ tục tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN, thanh quyết toán tài chính theo thông lệ quốc tế, giảm tối đa các gánh nặng hành chính cho các nhà khoa học. Cần có các chính sách hỗ trợ

các doanh nghiệp KH&CN, ĐMST về mặt tài chính. Cần có cơ chế đặc thù cho các tổ chức KH&CN về vấn đề định giá sản phẩm NCKH, phân chia lợi nhuận sản phẩm là kết quả của NCKH.

Hai là, thúc đẩy các hoạt động phối hợp giữa tổ chức KHCN với doanh nghiệp trong thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phát triển hệ thống ĐMST lấy doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm, các viện nghiên cứu, trường đại học là các chủ thể nghiên cứu, hình thành và phát triển mô hình các nhóm nghiên cứu mạnh tại Đại học Thái Nguyên trở thành “hạt nhân” tạo động lực để phát triển NCKH và ĐMST của tỉnh.

Ba là, phát triển thị trường KH&CN và tăng cường hợp tác phát triển KH&CN, ĐMST trong nước và quốc tế, chú trọng chuyển giao công nghệ phù hợp với tiềm năng phát triển kinh tế và phục vụ các mục tiêu phát triển ngành, vùng, địa phương trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình hợp tác giữa UBND tỉnh Thái Nguyên với Đại học Thái Nguyên và các trường đại học thành viên, đặc biệt là trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, trường Đại học Sư phạm, trường Đại học Nông Lâm, trường Đại học Y Dược... Trong đó, UBND tỉnh Thái Nguyên cần tăng cường liên kết đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN, ĐMST đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong xu hướng phát triển kinh tế số đối với trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông; đặt hàng các nhiệm vụ khoa học nhằm phát triển khoa học cơ bản của tỉnh đối với trường Đại học Sư phạm, trường Đại học Khoa học nhằm phát triển khoa học xã hội và nhân văn, đóng góp vào xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh Thái Nguyên,... Đồng thời, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong phát triển KH&CN, ĐMST với các tổ chức KH&CN Trung ương, các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước và quốc tế nhằm tạo ra nhiều sản phẩm KH&CN có giá trị thực tiễn cao; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và Trung ương trong các lĩnh vực đào tạo, quản lý, NCKH, ứng dụng, đổi mới công nghệ phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bốn là, tuyển dụng, đào tạo và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ phát triển KH&CN, ĐMST. Trong tuyển dụng nguồn nhân lực KH&CN cần chú trọng tuyển dụng, thu hút đội ngũ cán bộ, chuyên gia cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học giỏi, nhà khoa học đầu ngành. Để làm được điều này, tỉnh Thái Nguyên cần xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học giỏi, nhà khoa học đầu ngành, xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý, từ hệ thống tiền lương, thưởng, phụ cấp và các đãi ngộ phi vật chất khác. Nâng cao chất lượng giáo dục là giáo dục nghề nghiệp cần nhanh chóng tạo ra đội ngũ nhân lực có khả năng thích ứng cao với cuộc cách mạng công nghiệp, có năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển KH&CN, ĐMST trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0.

4. Kết luận

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về KH&CN, ĐMST, tỉnh Thái Nguyên đã có những chủ trương, chính sách quan trọng nhằm phát huy những tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương dựa vào KH&CN, ĐMST đã tạo động lực to lớn cho sự tăng trưởng nhanh và bền vững, giúp tỉnh Thái Nguyên luôn “bình yên, hạnh phúc, sung túc và phát triển”. Trên cơ sở nghiên cứu có hệ thống nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về KH&CN, ĐMST, phân tích và làm rõ sự vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về KH&CN, ĐMST ở tỉnh Thái Nguyên thông qua các chủ trương, chính sách và những thành tựu phát triển KH&CN, ĐMST của tỉnh Thái Nguyên, bài viết đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển KH&CN, ĐMST trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên hiện nay bao gồm: đổi mới mạnh mẽ cơ chế chính sách trong quản lý hoạt động KH&CN, tiếp tục đổi mới cơ chế đầu tư và tài chính cho KH&CN, ĐMST, thúc đẩy các hoạt động phối hợp giữa tổ chức KHCN với doanh nghiệp trong thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thị trường KH&CN và tăng cường hợp tác phát triển KH&CN, ĐMST trong nước và quốc tế, tuyển dụng, đãi ngộ và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ phát triển KH&CN, ĐMST.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] X. L. Hoang, "Ho Chi Minh's thoughts on science and technology," *Social Science Information*, no. 5, pp. 8-12, 2006.
- [2] S. T. Doan, D. T. Tran, and M. T. Truong, "President Ho Chi Minh's thoughts, strategic vision and creativity in science and technology," *Proceedings of the Scientific Conference "100 years of President Ho Chi Minh's approach to Marxism - Leninism" (1920 - 2020)*, Hue University Press, 2020, pp. 495-503.
- [3] D. T. Le, T. T. T. Le, T. H. Tran, T. H. Duong, and T. Y. Hoang, *Ho Chi Minh's views on science and technology*, Hue University Press, 2020.
- [4] M. T. Tran, "Ho Chi Minh's views on developing science and technology and its implementation on developing science and technology in current period," *Journal of Political Theory*, no. 3, pp. 12-17, 2013.
- [5] T. P. N. Cong, "Ho Chi Minh's thoughts on the role of science and technology in the country's development process," *Journal of Human Resource Development*, vol. 3, no. 19, pp. 20-25, 2010.
- [6] T. L. Mai, "From Ho Chi Minh's thoughts on science and technology to the views of the Communist Party of Vietnam," *Hong Duc University Journal of Science*, no. 60, pp. 71-77, 2022.
- [7] D. T. Le, "Ho Chi Minh's perspective on developing the team of scientists and applying it today," *Dong Nai University Journal of Science*, no. 27, pp. 40-47, 2013.
- [8] T. K. Lam, "Ho Chi Minh's thoughts on building a team of intellectuals and their application in Vietnam today," *Journal of Vietnam Social Sciences*, no. 9, pp. 57-62, 2019.
- [9] *Ho Chi Minh: Complete works*, vol. 12, National Political Publishing House, 2011.
- [10] *Ho Chi Minh: Complete works*, vol. 11, National Political Publishing House, 2011.
- [11] *Ho Chi Minh: Complete works*, vol. 14, National Political Publishing House, 2011.
- [12] *Ho Chi Minh: Complete works*, vol. 7, National Political Publishing House, 2011.
- [13] *Ho Chi Minh: Complete works*, vol. 4, National Political Publishing House, 2011.
- [14] *Ho Chi Minh: Complete works*, vol. 2, National Political Publishing House, 2011.
- [15] *Ho Chi Minh: Complete works*, vol. 10, National Political Publishing House, 2011.
- [16] Communist Party of Viet Nam, *Documents of the 13th National Congress*, vol. 1, Truth National Political Publishing House, 2021.
- [17] Thai Nguyen Department of Science and Technology, *Statistical report on science and technology industry in Thai Nguyen province in 2023*, Thai Nguyen, 2023.
- [18] Q. C. Pham, "Science, technology and innovation - the driving force for sustainable development," 2023. [Online]. Available: <https://baothainguyen.vn/khoa-hoc-cong-nghe/202305/khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-dong-luc-phat-trien-ben-vung-eeb6a1f/>. [Accessed June 10, 2024].
- [19] Thai Nguyen radio and television station, "Science, technology and innovation - Enhance potential, affirm position," 2023. [Online]. Available: <https://thainguyentv.vn/video/tin-tuc-phong-su&by-date=2023-06-08T19-11&BRSR=440>. [Accessed June 10, 2024].
- [20] N. Trong, "Thai Nguyen: Promoting science and technology to become a driving force for socio-economic development," 2023. [Online]. Available: <https://consosukien.vn/thai-nguyen-thuc-day-khoa-hoc-va-cong-nghe-tro-thanh-dong-luc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi.htm>. [Accessed June 10, 2024].
- [21] H. Q. Pham, "Thai Nguyen University strives to implement national strategic tasks and regional development tasks," 2024. [Online]. Available: <https://nhandan.vn/dai-hoc-thai-nguyen-no-luc-thuc-hien-nhiem-vu-chien-luoc-quoc-gia-nhiem-vu-phat-trien-vung-post802857.html>. [Accessed June 10, 2024].
- [22] P. Do, "Overview of innovation rankings in localities," 2023. [Online]. Available: <https://vneconomy.vn/toan-can-h-xep-hang-doi-moi-sang-tao-o-dia-phuong.htm>. [Accessed June 10, 2024].